

Bản án số: 57/2017/HSST  
Ngày 28/11/2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH BẮC GIANG**  
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tư Duy*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Giáp Hồng Thanh;
2. Ông Nguyễn Lâm Giang.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân- Thư ký, Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Bắc Giang.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY tham gia phiên tòa: Ông Dương Đức Thắng- Kiểm sát viên.*

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trung tâm văn hóa, thể thao và du lịch huyện TY, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2017/HSST ngày 16/11/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2017/HSST-QĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

***Họ và tên: Hoàng Anh T, sinh năm 1993***

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn A, xã H, huyện TY, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Hoàng Hữu Th- sinh năm 1972; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T1- sinh năm 1975; Vợ: Khổng Thị Kim G - sinh năm 1998, Điều trú tại thôn A, xã H, huyện TY, tỉnh Bắc Giang; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 04/4/2014, Hoàng Anh T bị Trưởng Công an huyện TY xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/11/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TY. (có mặt tại phiên tòa).

**1. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1982. (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn D, xã H, huyện TY, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Hoàng Hữu Th, sinh năm 1972. (có mặt).

Nơi cư trú: thôn A, xã H, huyện TY, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 23/10/2017, Hoàng Anh T, sinh năm 1993, trú tại thôn A, xã H, huyện TY, tỉnh Bắc Giang. điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98N8-2969 đi từ nhà xuống khu vực đầu cầu sắt thuộc tổ dân phố CL, phường TP, thành phố G, tỉnh Bắc Giang tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến bến phà CL thuộc phường TP, thành phố G, T gặp và vay của anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1982, trú tại thôn D, xã H, huyện TY, tỉnh Bắc Giang (tên thường gọi là B Nghìn và là người T quen từ trước) số tiền 300.000 đồng. Số tiền vay được của anh B, T sử dụng trả tiền đã nợ ở quán nước tại khu vực đầu cầu sắt hết 250.000 đồng, 50.000 đồng còn lại T cầm và đi tìm mua ma túy. T hỏi thăm và được mọi người chỉ đường đến nhà một người tên thường gọi là Cò ở khu vực bến phà CL để hỏi mua ma túy Heroin. Đến nơi, thấy cổng nhà người có tên gọi là Cò đóng nên T đứng ở bên ngoài cầm ở trên tay 01 tờ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng đưa qua lỗ cổng vào bên trong nhà và gọi to “Cò ơi một” (ý T muốn gọi người bên trong nhà bán cho T 01 gói ma túy Heroin với giá 50.000 đồng). Nghe tiếng gọi của T, từ trong nhà có một phụ nữ (T không biết tên, khoảng 50 tuổi, cao khoảng 1m60, nước da trắng) đi ra, cầm tờ tiền T đưa và đưa lại cho T một gói ma túy heroin (gói giấy bạc có mặt ngoài màu bạc, mặt trong màu trắng, bên trong chứa chất cục bột màu trắng). T cầm gói ma túy này đút vào túi quần rồi quay ra quán nước ở khu vực đầu cầu sắt. Tại đây, T gặp anh Nguyễn Văn B vẫn ngồi ở đó, anh B rủ T về nhà bạn anh B là anh Ngô Văn L - sinh năm 1974 ở Khu F, thị trấn CT, huyện TY, tỉnh Bắc Giang chơi, T đồng ý. Sau đó, T và anh B mỗi người điều khiển một chiếc xe mô tô đi về nhà anh Ngô Văn L. Do T đi trước, anh B đi sau nên khi về đến khu công nghiệp Đồng Đình thuộc địa phận xã Cao Thượng, huyện TY, T đỗ xe lại chờ anh B. Khoảng 5 phút sau, anh B chở anh Dương Văn Phi - sinh năm 1999 ở thôn Tè, xã Song Vân, huyện TY, tỉnh Bắc Giang đến rồi cùng với T đi đến nhà anh L. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T đi ra góc sân của gia đình anh L, bỏ gói ma túy vừa mua được ở thành phố G ra định sử dụng nhưng T chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện TY phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm:

- 01 (một) gói giấy bạc có mặt ngoài màu bạc, mặt trong màu trắng, bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroin (do Hoàng Anh T tự giác giao nộp), được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn đen- xám - bạc biển kiểm soát 98N8-2969, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 1617/KL-PC54 ngày 25/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Trong phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc có mặt ngoài màu bạc, mặt trong màu trắng là chất ma túy Heroin, có trọng lượng (khối lượng) 0,152 gam.”

Tại phiên tòa hôn nay, Hoàng Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 63/KSĐT ngày 15 tháng 11 năm 2017, của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, bị cáo tàng trữ chất ma túy Heroin với trọng lượng là 0,152 gam (đủ định lượng cấu thành tội phạm). Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Hoàng Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 194; Điểm p khoản 1 điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14.

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh T từ 16 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02/11/2017. Miễn phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư ký hiệu “QT” bên trong có 0,141 gam ma túy Heroin

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Anh T hoàn toàn nhất trí với bản luận tội và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận gì với Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để cải tạo và sớm trở về gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh, bị cáo Hoàng Anh T là người nghiện ma túy, đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tại Kết luận giám định số 1617/KL-PC54 ngày 25/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chất cục bột màu trắng thu giữ của Hoàng Anh T là chất ma túy Heroin, có trọng lượng (khối lượng) 0,152 gam. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, một mặt đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý về các loại dược phẩm có tính chất gây nghiện của Nhà nước, mặt khác từ hành vi này của tội phạm đã dẫn đến làm xói mòn đạo đức xã hội,

phẩm chất và nhân cách con người và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong đời sống, gia đình và xã hội. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu, bị Trưởng Công an huyện TY xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà còn phạm tội. Do đó, HĐXX xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét thấy về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Anh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên. Mặt khác, bị cáo bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, khung hình phạt từ 02 năm tù đến 07 năm tù. Còn theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 thì khung hình phạt là từ 01 năm đến 05 năm. Do đó, HĐXX xét thấy cần áp dụng các điều luật có lợi cho bị cáo theo các quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, song cần bắt bị cáo cách ly với đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân lương thiện.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo không có tài sản, thu nhập nên cần miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Hoàng Anh T, do T không nhớ được vị trí nhà mà T đã mua ma túy, mặt khác Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh qua Công an phường TP, thành phố G nhưng không xác định được người phụ nữ nào đặc điểm như T đã khai có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến người phụ nữ này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Anh Ngô Văn L không biết việc T tàng trữ ma túy trên người và việc T chuẩn bị sử dụng ma túy tại nhà anh L nên anh L không vi phạm pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

Đối với số tiền anh Nguyễn Văn B cho T vay, bà Nguyễn Thị T1 là mẹ của bị cáo đã trả đủ cho anh B, nay anh B không yêu cầu tòa án giải quyết và bà Tám cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên. Do đó HĐXX không đặt ra xem xét.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn đen- xám- bạc biển kiểm soát 98N8-2969, quá trình điều tra đã xác định được đây là tài sản hợp pháp của ông Hoàng Hữu Th, sinh năm 1972, trú tại thôn A, xã H, huyện TY, tỉnh Bắc Giang (là bố đẻ của T). Khi cho T mượn xe, ông Thịnh không biết việc T sẽ sử dụng chiếc xe này đi mua ma túy nên ngày 13/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TY đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Thịnh, là phù hợp.

Đối với 01 phong bì thư được niêm phong ký hiệu "QT" bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, bên trong có 0,141 gam ma túy Heroin. Cần tịch thu tiêu hủy

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 99 Bộ luật hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Hoàng Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7, Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh T 16 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02/11/2017.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư được niêm phong ký hiệu "QT" bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, bên trong có 0,141 gam ma túy Heroin.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Điều 5 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Giáp Hồng Thanh    Nguyễn Lâm Giang**

**Bùi Tư Duy**